

TÓM T T

H i th o “V t qua b y thu nh p trung bình: C h i và thách th c i v i Vi t Nam”

Khách s n Nikko, 18 tháng 3 n m 2010

Vào ngày 18/3/2010, Di n àn Phát tri n Vi t Nam (VDF) – m t d án h p tác nghiên c u c a tr ng i h c Kinh t Qu c dân và Vi n Qu c gia Sau i h c v Nghiên c u Chính sách (GRIPS) – ã t ch c H i th o qu c t v i ch “V t qua b y thu nh p trung bình: C h i và thách th c i v i Vi t Nam”. H i th o do PGS.TS. Ph m Quang Trung (Phó Hi u tr ng, H KTQD) và GS.TS. Kenichi Ohno (Giám c VDF) ch trì.

Tham d h i th o có i đi n c a các c quan qu n lý nhà n c nh V n phòng Chính ph , V n phòng Qu c h i, B K ho ch và u t , B Công th ng, B Tài chính, B Lao ng Th ng binh và Xã h i; các c quan nghiên c u, tr ng i h c, các t ch c n c ngoài nh Ngân hàng Th gi i, T ch c Xúc ti n Th ng m i H i ngo i Nh t B n (JETRO), C quan H p tác qu c t Nh t B n (JICA), T ch c h p tác k thu t c (GTZ)... c ng nh các c quan thông t n, báo chí.

Ba bài tham lu n c trình bày t i h i th o bàn lu n n ba v n kinh t , xã h i và môi tr ng trong i u ki n thu nh p trung bình. Bài trình bày c a GS.TS. Kenichi Ohno a ra m t thông i p r ng, n u không i m i ph ng th c ho ch nh chính sách nh ang làm thì Vi t Nam s m mu n s m c b y thu nh p trung bình. v t qua b y này, Vi t Nam c n nghiên c u và h c h i có ch n l c kinh nghi m phát tri n c a các n c có thu nh p cao trong khu v c nh Hàn Qu c và ài Loan, trong khi rút kinh nghi m c a Malaysia và Thái Lan là nh ng n c ang v ng vào b y thu nh p trung bình. GS. Ohnio kh ng nh, Vi t Nam c n xác nh rõ t m nhìn và m c tiêu chính sách trong 5-10 n m t i và dài h n h n b ng vi c so n th o và th c thi các gói chính sách ng b , có tính th c ti n v i i u ki n c a Vi t Nam nh m hi n th c hóa t m nhìn, m c tiêu ã t ra. c p n phát tri n công nghi p v i vai trò là tr c t cho t ng tr ng và phát tri n kinh t , GS. Ohno ã xu t xây d ng chính sách công nghi p tiên phong và thành l p nhóm k tr v i vai trò là hai công c h u hi u có th giúp Vi t Nam v t qua b y thu nh p trung bình.

Bài tham lu n th hai c a TS. Giang Thanh Long, gi ng viên H KTQD và nghiên c u viên VDF, ch ra m t thách th c m i v dân s mà Vi t Nam b t u g p ph i t n m 2010, ó là v n dân s già hóa. V i nh ng c i m v nhân kh u h c, i s ng, y t và kinh t nh hi n nay c a ng i cao tu i, TS. Long kh ng nh r ng m t s chính sách hi n nay c a Vi t Nam, trong ó có chính sách b o hi m xã h i và tr c p xã h i, ch a th c s thích ng c nh ng bi n ng c a dân s theo h ng già hóa. Ông c ng kh ng nh r ng dân s cao tu i không ph i là gánh n ng c a t n c n u Vi t Nam có nh ng chính sách thích h p ngay t bây gi già hóa thành công, ó là nh ng chính sách m b o s c kh e và gi m thi u r i ro v i b nh t t và th ng t t choi ng i cao tu i; thúc y ng i cao tu i tham gia vào các ho t ng kinh t và xã h i có m t cu c s ng tu i già n ng ng; và khuy n khích ng i cao tu i có nhi u ho t ng trí óc và chân tay t ng c ng s c kh e tinh th n. TS. Long c ng cho r ng, n u không có nh ng b c chu n b và th c hi n các chỉ n l c, chính sách thích ng, dân s già hóa s làm cho gánh n ng kinh t và xã h i tr

nên tr m tr ng h n. chu n b t t cho thách th c này, TS. Long ã xu t m t s bi n pháp nh c i cách h th ng h u trí, a d ng hóa lo i hình b o hi m, thi t k h th ng tr c p xã h i h ng n m t h th ng ph c p, a d ng hóa hình th c ho t ng kinh t , cách th c t ch c cu c s ng cho ng i cao tu i... M t trong nh ng ng l c quan tr ng mà Vi t Nam có th t n d ng cho vi c th c hi n các chính sách v i ng i cao tu i chính là s d ng m t cách có hi u qu “c c u dân s vàng” mà Vi t Nam c ng b t u có c t n m 2010 và kéo dài trong 30 n m.

Bài tham lu n th b a c a TS. Lê Hà Thanh, gi ng viên tr ng H KTQD ch ra thách th c v môi tr ng ang ngày càng b ô nhi m thông qua vi c phân tích m t v n b n pháp quy c th là Ngh nh 67 c a Chính ph v thu phí n c th i công nghi p. Ngh nh ra i ã góp ph n nâng cao nh n th c c a doanh nghi p v b o v môi tr ng, nh ng ch a th c s hi u qu trong vi c làm thay i hành vi c a doanh nghi p. Nguyên nhân ch y u là do c ch th c thi quá ph c t p, không t o ra ng c kinh t i v i các doanh nghi p ã th c hi n. T Ngh nh 67, TS. Thanh ã rút ra bài h c chung cho quá trình ho ch nh chính sách là c n có s tham gia c a các bên liên quan, c bi t là các doanh nghi p, c n có l trình th c hi n rõ ràng, minh b ch và h p lý, và ph i có c ch qu n lý giám sát ch t ch nh m m b o tính kh thi c a chính sách.

Sau ba bài tham lu n, nhi u i bi u ã tham gia th o lu n sôi n i xoay quanh ba ch này. Chuyên gia kinh t Ph m Chi Lan cho r ng thoát kh i b y thu nh p trung bình t c là ph i t i n lên m c thu nh p cao h n. N u không có nh ng chính sách h p lý, Vi t Nam s có nguy c t t h ng, tr l i nhóm các n c thu nh p th p. Chính sách c a Vi t Nam hi n nay v n b bao vây b i m t vài nhóm l i ích, ch a th c s khuy n khích s n ng ng c a khu v c t nhân – m t nhân t quan tr ng có th v t qua b y thu nh p trung bình. V dân s , ngoài v n già hóa, dân s Vi t Nam c ng ang trong th i k “c c u vàng” và ó th c s là m t c h i “vàng” n u Vi t Nam t n d ng c s d i dào v l c l ng lao ng, có chính sách ào t o h p lý nh m nâng cao ch t l ng lao ng. Ng c l i, “c c u vàng” s không ph i là “vàng” mà tr thành m t gánh n ng n u không t o c công n vi c làm, không t n d ng c tu i tr và s c l c c a th h vàng này làm ng l c cho phát tri n.

i di n c a Vi n Qu n lý Kinh t Trung ng, TS. V Xuân Nguy t H ng (Phó Vi n tr ng), cho r ng Vi t Nam ã có t m nhìn và c ng ã xây d ng các chi n l c 10 n m và k ho ch 5 n m, c ng nh các quy ho ch ngành th c hi n t m nhìn này. Tuy nhiên, các chi n l c, k ho ch và quy ho ch này th ng không cùng chí h ng, b chi ph i b i các nhóm l i ích khác nhau. Ngay n bây gi , khái ni m th nào là công nghi p hóa v n ch a c nh ngh a rõ ràng nên khó kh n trong vi c ho ch nh chi n l c, chính sách c th . Bên c nh ó, phát tri n Vi t Nam không ch c n m t i tác chi n l c mà ph i có m t vài i tác t n d ng các i m m nh c a m i bên. Theo bà H ng, vi c hình thành m t nhóm k tr Vi t Nam nh xu t c a GS. Ohno không ph i là vi c n gi n vì nhóm ó khó có th bao quát c t t c các v n , l nh v c c a n n kinh t , mà nên ch ng hình thành m t nhóm linh ho t, tùy l nh v c c th có th hình thành các nhóm tham v n khác nhau h tr chính ph trong vi c so n th o chính sách. V chính sách dân s , bà H ng cho r ng ngân sách nhà n c nên t p trung h tr nhóm lao ng, dân s đ b t n th ng b i tác ng c a nh ng bi n ng kinh t xã h i thay vì áp d ng dần tr i cho m i i t ng; ngoài ra, c ng c n ph i xem nhóm ng i cao tu i là m t ng l c/tài s n phát

trình kinh tế thay vì là một gánh nặng xã hội. Về vấn đề môi trường, TS. Hoàng Trọng Ngọc nhận có 1 trình thu phí tởn đ n và áp đ ng cho m i i t ng, không nên quy nh m t m c c nh và ch t p trung vào m t vài i t ng có m c th i l n.

GS. Nguyễn ình C , Vi n tr ng Vi n Dân s và Các v n xã h i c a i h c KTQD, b sung thêm thông tin v c h i và thách th c c a dân s Vi t Nam. v t qua b y thu nh p trung bình, ông kh ng nh Vi t Nam có nhi u c h i v i “c c u dân s vàng”. Th i k dân s vàng c a Vi t Nam di n ra trong vòng 30 n m, t n m 2010. th c hi n m c tiêu công nghi p hóa, Vi t Nam c n chuy n d ch c c u dân s theo h ng công nghi p hóa, t o ra nhi u c h i v i c làm, ào t o cho l c l ng lao ng tr trong l nh v c công nghi p, d ch v ; và nâng cao ch t l ng dân s . Mu n làm c i u này, v n c t l i là c b i t quan tâm n giáo d c và ào t o.

TS. Martin Rama, i bi u c a Ngân hàng Th gi i, cho r ng ng ý chính sách t các n c i tr c quá ít i và ch có m t vài qu c gia thành công trong v i c v t qua b y thu nh p trung bình nh Hàn Qu c, ài Loan, Chi Lê... H n n a, m i qu c gia thành công b ng nh ng cách khác nhau nên khó có th áp đ ng, h c h i kinh nghi m t m t qu c gia n l nào. Chính sách công nghi p, h tr doanh nghi p nh và v a (SME) r t quan tr ng giúp Vi t Nam v t qua b y thu nh p trung bình. Dù v y, v i c u tiên và quan tr ng nh t mà Vi t Nam c n ph i làm là xóa b tr c p cho m t s doanh nghi p và t ng c ng tính minh b ch trong ho ch nh và th c hi n chính sách. V v n dân s , TS. Rama cho r ng v i c c i cách h th ng h u trí r t quan tr ng b i nó liên quan n s phát tri n lâu dài c a h th ng an sinh xã h i – v i vai trò là tr c t m b o cho ng i dân v t qua các r i ro kinh t , xã h i. Tuy nhiên, theo ông, v i c l a ch n cách th c c i cách c ng r t quan tr ng tránh c nh ng cú s c l n v ngân sách. Ông g i ý r ng Vi t Nam nên c i thi n tình hình ho t ng c a qu BHHH thông qua i u ch nh thích h p các thông s nh tu i h u, công th c tính m c óng-h ng và nâng cao hi u qu u t qu .

Bàn lu n chung v các v n ã trình bày, TS. V ình Ánh, Phó Vi n tr ng Vi n th tr ng và giá c , B Tài chính, c ng cho r ng ngu n nhân l c là ng l c chính c a Vi t Nam trong giai o n phát tri n t i khi mà các ngu n tài nguyên khác nh t ai... ang ngày càng khan hi m. Tuy nhiên, m t câu h i t ra là lo i ngu n nhân l c nào, c u trúc kinh t i theo h ng nào, nhóm kinh t nào óng vai trò tr c t... s là nh ng câu h i chính sách l n i v i Chính ph c ng nh các c quan qu n lý nhà n c và ho ch nh chính sách. TS. Ánh c ng hoàn toàn nh t trí v i v i c ph i thúc y h n n a s quan tâm c a các c quan chính sách và toàn dân v các v n có nh h ng n t ng tr ng kinh t nh b i n ng dân s , c ng nh ch t l ng cu c s ng nh môi tr ng.

Ngoài các ý ki n nêu trên còn có nhi u ý ki n óng góp c a các i bi u khác. Nhìn chung, các i bi u u th ng nh tr ng, các c quan nghi n c u s óng vai trò c u n i ph n ánh nh ng k t qu nghi n c u vào nh ng chính sách phát tri n; t ng tr ng c a Vi t Nam t tr c n nay ch y u đ a vào u t và các ngu n tài nguyên có h n; ngu n l c duy nh t và có th tái t o làm ng l c cho phát tri n chính là v n nhân l c thì ch a c nh n th c y và ch a c t n đ ng h u hi u. Ngu n lao ng c a Vi t Nam đ i dào nh ng ch t l ng lao ng còn th p nên v n c t l i c a phát tri n b n v ng là u t nâng cao ch t l ng, nh n th c cho con ng i.